TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 -12 -2021
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hoàng Liên;
2. Ông Lý Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị đơn*:* Anh Cầm Anh T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Cầm Anh T trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện VY, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, gửi thông báo phiên hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án có gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Cầm Anh T nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Qua xác minh tại địa phương thì anh T vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hiện nay anh T không cắt tạm trú, tạm vắng hoặc chuyển khẩu đi đâu. Qua xác minh tại Trưởng thôn S, xã Đ, huyện VY, tỉnh Yên Bái, cho biết: "Chị Nguyễn Thị H và anh Cầm Anh T có đăng ký kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện VY, tỉnh Yên Bái, việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị H và anh T sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn S, xã Đ. Chị H và anh T mâu thuẫn như thế nào ông không rõ. Chị H xin ly hôn anh T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung chị H và anh T có 01 con chung Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018; Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T có không trưởng thôn không rõ".

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Cầm Anh T.

Tại bản tự khai (bút lục 48) anh Cầm Anh T khai: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 17/10/2017, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện VY, tỉnh Yên Bái, trước khi kết hôn có được tìm hiểu và tự nguyện, sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi cọ. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H; Về con chung: Tôi và chị H có một con chung, Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018. Ly hôn tôi nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Cầm Anh T; Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018, Ly hôn giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Cầm Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung

không ai được ngăn cản; về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Cầm Anh T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Cầm Anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình chung sống chị H và anh T tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh T đi làm ăn xa, không có thời gian chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi anh T nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Mâu thuẫn giữa chị H và anh T làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018, cháu A hiện đang ở cùng chị H, do chị H trực tiếp chăm sóc. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Cháu A đang ở ổn định cùng chị H và do chị H trực tiếp chăm sóc, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A của chị H là chính đáng, mặt khác cháu A còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó cần giao cháu A cho chị H thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Cầm Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản1 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Cầm Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Cầm Bảo A, sinh ngày 01/6/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Cầm Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Cầm Anh T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001260 ngày 07-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cầm Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Thi hành án DS huyện Văn Yên;
- UBND xã Đ và xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương